

Số: /KH-UBND

Vinh Long, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia
về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và người dân về vai trò của khởi nghiệp sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới và chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trên địa bàn tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát mục tiêu, nội dung của Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo và phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.
- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển doanh nghiệp.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hình thành và lan toả tinh thần khởi nghiệp sáng tạo trong toàn xã hội dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy hình thành, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh đồng bộ, liên kết, mở, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, chính quyền đóng vai trò kiến tạo, đồng hành và hỗ trợ phát triển hiệu quả, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Có khoảng 20.800 doanh nghiệp đang hoạt động, 05 doanh nghiệp/ngày dân, trong đó có 50 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong chương trình đào tạo; 100% thủ tục hành chính thiết yếu về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên môi trường số; 60% chủ thể kinh doanh sử dụng công cụ, nền tảng số trong kinh doanh; 40% chủ thể kinh doanh sử dụng dịch vụ nền tảng số dùng chung.

- Duy trì vận hành và phát triển ít nhất 03 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; phấn đấu mỗi năm có ít nhất 05 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

- Phấn đấu Chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh (PII) nằm trong top 10 các tỉnh/thành phố.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Phấn đấu đạt tỷ lệ 10 người dân có một người khởi nghiệp, 35 người dân có một doanh nghiệp, và khoảng 5.000 người dân có một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Phấn đấu duy trì vận hành và phát triển ít nhất 05 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; phấn đấu mỗi năm có ít nhất 10 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức, lan tỏa văn hóa khởi nghiệp sáng tạo

a) Tổ chức quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể về vai trò của khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn thể đảng viên, quần chúng nhân dân.

b) Tăng mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về khởi nghiệp sáng tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động về khởi nghiệp sáng tạo, hướng tới tạo ra sự chuyển biến căn bản, từ “*nhận thức*” sang “*hành động*” trong toàn xã hội về khởi nghiệp

sáng tạo; hình thành văn hóa khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo toàn dân, xây dựng một xã hội mà khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo là lựa chọn được tôn trọng và hỗ trợ.

c) Định kỳ tổng kết, động viên, khen thưởng, tuyên truyền, giới thiệu, nhân rộng ý tưởng, sáng kiến, điển hình khởi nghiệp thành công, mô hình đổi mới sáng tạo có hiệu quả để truyền cảm hứng và tạo động lực trong xã hội, tôn vinh khát vọng vươn lên, vượt qua chính mình, không phân biệt lứa tuổi, ranh giới, khu vực địa lý.

d) Lồng ghép nội dung khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào chương trình hành động, nghị quyết chuyên đề, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tích hợp trong chương trình giáo dục từ phổ thông tới sau đại học và trong các thỏa thuận hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khuyến khích mọi thành phần trong xã hội theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 phê duyệt Chương trình Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035; Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 31/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035; Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 phê duyệt Chương trình Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Quyết định 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 20/02/2025 phê duyệt Đề án “Người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm” và các quy định có liên quan về khởi nghiệp.

2. Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất dùng chung hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới, công nghệ số, đổi mới sáng tạo

a) Ban hành theo thẩm quyền và triển khai thực hiện cơ chế thí điểm theo quy định để doanh nghiệp nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục công lập, cơ sở nghiên cứu công lập, cơ sở y tế công lập tại địa phương được khai thác, sử dụng không gian, cơ sở hạ tầng, tài sản công sẵn có hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

b) Hình thành các không gian khởi nghiệp sáng tạo cộng đồng phù hợp với từng xã, phường của tỉnh để hỗ trợ khởi nghiệp, trưng bày, triển lãm, trình diễn sản phẩm khởi nghiệp của địa phương, tổ chức sự kiện kết nối, gọi vốn, đầu tư, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

c) Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Duy trì và phát triển các vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo tại các cơ sở đào tạo đại học trên địa bàn tỉnh.

d) Thành lập cụm đổi mới sáng tạo địa phương (Innovation Cluster) tại địa phương trên cơ sở tiềm năng, nhu cầu thực tiễn và phù hợp định hướng quy hoạch tại

Phụ lục XVI ban hành kèm theo Quyết định 368/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm các dự án: Khu công nghệ cao Vĩnh Long (mở rộng) – giai đoạn 1, mở rộng đến 2050; Mạng phòng thí nghiệm trọng điểm và Trung tâm đo lường – kiểm định – tiêu chuẩn – chất lượng vùng; Khu thử nghiệm nông nghiệp công nghệ cao ven sông, ven biển (liên kết Trà Vinh – Bến Tre cũ); Mạng lưới vườn ươm, trung tâm tăng tốc và không gian sáng tạo (Innovation Hubs); Dự án đào tạo và phát triển nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao (AI, sinh học, năng lượng); Dự án hợp tác nghiên cứu – chuyển CGCN với Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC), Bộ Khoa học và Công nghệ và đối tác quốc tế.

Đầu tư đồng bộ hệ thống trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm phục vụ công nghệ sinh học, vật liệu mới, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ số và công nghệ môi trường; tăng cường năng lực cho các viện, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Phát triển hạ tầng số, dữ liệu khoa học và công nghệ, hạ tầng học thuật và nghiên cứu ứng dụng, hạ tầng dữ liệu và kinh tế số. Thiết lập và mở rộng mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ theo mô hình liên kết viện – trường – doanh nghiệp, tập trung vào công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nền và chuyển đổi số.

đ) Thí điểm đầu tư và vận hành mô hình khu thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới, ưu tiên trong một số lĩnh vực tiềm năng, bao gồm tài sản mã hóa, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính, logistics và các lĩnh vực khác để thu hút tài năng khởi nghiệp và nguồn vốn đầu tư như: Hành lang logistics và công nghệ số phục vụ nông nghiệp - thủy sản - dừa; Cổng thông tin khoa học công nghệ và kết nối Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Vĩnh Long; Trung tâm dữ liệu khoa học và công nghệ và Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tuyến; Trung tâm nghiên cứu biến đổi khí hậu – môi trường nước lợ – kinh tế biển (liên kết Trà Vinh); Dự án phát triển công nghệ tuần hoàn và giảm phát thải carbon trong công nghiệp – nông nghiệp.

3. Hoàn thiện khung khổ pháp lý để thành lập, phát triển các mô hình doanh nghiệp mới, khuyến khích khởi nghiệp trong toàn dân

a) Thực hiện nhanh, gọn và đúng quy trình công bố các thủ tục hành chính về công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp, nhất là nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Triển khai có hiệu quả toàn bộ thủ tục hành chính đối với đăng ký, thành lập, hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện trên môi trường số, không phân biệt địa điểm vật lý. Chủ động rà soát, kiến nghị và triển khai mô hình “doanh nghiệp một người” theo hướng dẫn của Trung ương.

b) Tăng cường hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực tài sản trí tuệ, gọi vốn đầu tư, thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ.

Triển khai các cơ chế đặc thù cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo hướng dẫn của Trung ương bao gồm: xử lý phá sản, xử lý nợ xấu theo thủ tục rút gọn, đặc thù dành riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để khuyến khích tái khởi nghiệp.

4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

a) Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo, mở rộng thêm nội dung đào tạo về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong đào tạo đại học, sau đại học. Xây dựng hệ thống đào tạo chuyên sâu về STEM, STEAM, khởi nghiệp, quản lý công nghệ từ phổ thông đến đại học và sau đại học.

Triển khai chính sách hỗ trợ tài chính cho giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ban hành các chính sách ưu đãi của tỉnh để hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các mô hình hợp tác công tư trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

b) Phát triển mô hình “Đại học đổi mới sáng tạo”, “Đại học khởi nghiệp”, xây dựng chương trình đào tạo doanh nhân công nghệ xuất sắc trong một số cơ sở giáo dục đại học.

Xây dựng Trường Đại học Trà Vinh giữ vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2035 thuộc Top 500 các trường đại học Châu Á; đến năm 2045 thuộc nhóm 100 các trường đại học hàng đầu quốc gia về lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

c) Xây dựng và ban hành bộ tài liệu chuẩn, khung kỹ năng, nền tảng học tập trực tuyến về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực đổi mới sáng tạo theo vùng, tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương về khởi nghiệp sáng tạo.

5. Hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Hỗ trợ cơ sở vật chất, kỹ thuật, pháp lý, tài chính

Đầu tư phát triển một số trụ sở ảo về pháp lý, tài chính và các lĩnh vực khác cho khởi nghiệp để sử dụng tại các đơn vị hành chính cấp xã; tổ chức các khóa đào

tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng vận hành, khai thác và sử dụng trợ lý ảo (AI) cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ tại cấp xã; phát triển nền tảng số thương mại hóa các ý tưởng, dự án, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ tư vấn chuyên sâu về khởi nghiệp sáng tạo.

Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong 05 năm đầu: được hỗ trợ 100% chi phí đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, chi phí đăng ký chất lượng sản phẩm; được hỗ trợ chi phí nghiên cứu, sản xuất, thử nghiệm sản phẩm, kiểm định công nghệ, tư vấn pháp lý, bảo hiểm rủi ro khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ chi phí sử dụng không gian làm việc chung, cơ sở vật chất kỹ thuật dùng chung, chi phí tham gia các khóa đào tạo, ương tạo, tăng tốc trong nước, nước ngoài; hỗ trợ chi phí trả tiền công, tiền lương cho chuyên gia công nghệ trong nước, nước ngoài.

Khuyến khích sử dụng kinh phí mua sắm công từ nguồn ngân sách địa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để ưu tiên đặt hàng, mua, sử dụng sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hằng năm, rà soát đưa ra ít nhất một đề bài cho khởi nghiệp sáng tạo giải quyết và cùng tài trợ, đồng hành, sử dụng giải pháp, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo (theo quy định tại điểm a Mục 5 Phần III nội dung chiến lược kèm theo Nghị quyết số 86/NQ-CP của Chính phủ).

b) Hỗ trợ ương tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế

Đầu tư và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nền tảng, dẫn dắt trong nền kinh tế số, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, thương mại điện tử, công nghệ tài chính; thúc đẩy, ưu tiên hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp từ các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, từ khu vực trường đại học, viện nghiên cứu.

Hỗ trợ, ương tạo, tăng tốc phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiêu biểu, tiên phong thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực kinh tế quan trọng như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế dữ liệu, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên công nghệ lưỡng dụng; có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo kết hợp nguồn lực, kết quả nghiên cứu quốc phòng, an ninh với ứng dụng dân sự trong các ngành công nghiệp mới; ưu tiên phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tạo tác động xã hội.

Kịp thời triển khai Quyết định số 631/QĐ-TTg ngày 06/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiên phong giai đoạn 2026-2030 như: Các doanh nghiệp tiên phong dành tỷ lệ trung bình tối thiểu 3% doanh thu cho hoạt động R&D; phấn đấu mỗi doanh nghiệp tiên phong sở hữu ít nhất một (01) bằng sáng chế hoặc quyền sở hữu công nghiệp hoặc giải pháp hữu ích. Các doanh nghiệp tiên phong áp dụng đầy đủ quy trình quản trị tiên tiến và/hoặc các tiêu chuẩn về phát triển bền vững (như ESG, ISO 14001/quản lý môi trường, ISO 45001/quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, ISO 50001/quản lý năng lượng, ISO 26000/trách nhiệm xã hội,...), tiêu chuẩn của ngành, lĩnh vực (như

ISO 22000/quản lý an toàn thực phẩm, GMP, HACCP, IFS, BRC, FSSC 22000, GlobalGAP, VietGAP, Organic,...).

c) Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến năm 2035, kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo để tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ, đầu tư trực tiếp cho ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các tổ chức hỗ trợ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, phát triển sản phẩm và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Hỗ trợ, phát triển các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo tại trung ương, địa phương; hỗ trợ viện, trường, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ, quỹ đầu tư, tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia, khai thác, phát triển mạng lưới, hạ tầng và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong nước, quốc tế; cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội chủ động xác định, công bố các bài toán lớn và ưu tiên thử nghiệm, sử dụng, tiếp nhận giải pháp, công nghệ của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Nhân dịp các ngày kỷ niệm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới 21-4; Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26-4, Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam 18-5, ngày Hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10, Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10. Tổ chức các sự kiện kết nối khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương, vùng, trong ngành, lĩnh vực, quốc gia, quốc tế (nếu có) hằng năm; tích cực tham gia, chủ trì các diễn đàn, chương trình hợp tác khu vực và quốc tế về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo để tìm kiếm, chọn lọc, phát hiện và ươm tạo các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo hay và khả thi trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo hằng năm để đẩy mạnh các hoạt động kết nối, xúc tiến đầu tư đối với các ý tưởng, dự án khởi nghiệp có tính khả thi cao; kết nối các chủ thể hệ sinh thái, giới thiệu, quảng bá, trưng bày các dự án/ý tưởng khởi nghiệp, công nghệ và thiết bị, sản phẩm/dịch vụ khoa học công nghệ và các sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng của các địa phương.

Tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn với các chủ đề về cơ chế, chính sách liên quan thúc đẩy, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; tư vấn, kết nối nhà đầu tư thiên thần; hỗ trợ pháp lý thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đổi mới công nghệ và bảo vệ tài sản trí tuệ, quảng bá, kết nối các sản phẩm khởi nghiệp.

Tham gia Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; Ngày hội Khởi nghiệp vùng, địa phương.

6. Phát triển thị trường vốn và thúc đẩy hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo

a) Triển khai các cơ chế, chính sách về khởi nghiệp sáng tạo nhằm huy động và đa dạng hóa nguồn lực tài chính hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

b) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận các nguồn vốn, quỹ đầu tư, chương trình hỗ trợ tài chính.

c) Triển khai các chính sách theo hướng dẫn của Trung ương về thí nghiệm cơ chế bảo lãnh tín dụng và cho vay vốn đặc thù đối với các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên công nghệ, tài sản vô hình, tài sản trí tuệ, hợp đồng đặt hàng và các loại tài sản khác.

7. Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước thu hút nguồn lực, phát triển nội lực khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh

a) Thúc đẩy các hợp tác về khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; kết nối, hợp tác với các chương trình ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp đạt hiệu quả.

b) Kết nối, mở rộng mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo; xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, thiết lập kênh kết nối cho khởi nghiệp sáng tạo tại các thị trường trọng điểm, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nước ngoài tiếp cận, hoạt động tại thị trường tỉnh Vĩnh Long.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ ra thị trường quốc tế, ưu tiên sử dụng nền tảng số.

8. Phát triển hạ tầng, công cụ hướng tới chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

a) Tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hạ tầng số dùng chung, công cụ số, trợ lý trí tuệ nhân tạo do Trung ương và các tổ chức cung cấp; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và khởi nghiệp sáng tạo.

b) Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, liên kết giữa doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, quỹ đầu tư, trường đại học và cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo; đặt hàng cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo giải quyết các bài toán chuyển đổi số cụ thể của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Tăng cường thu hút, kết nối chuyên gia, nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo tại tỉnh; hỗ trợ các Trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh mời chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp tham gia đào tạo, tư vấn và chuyển giao tri thức.

(Kèm theo Phụ lục nhiệm vụ và phân công thực hiện)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch, bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước thường xuyên thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; nguồn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng;

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường lập dự toán ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tổng hợp trong lĩnh vực này, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh để có căn cứ bố trí dự toán theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 15 tháng 12** hằng năm; đề xuất điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch khi cần thiết, bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

b) Điều phối mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện bộ chỉ số đánh giá cấp tỉnh và cấp xã, phường về khởi nghiệp sáng tạo; thu thập và cập nhật thông tin vào hệ thống quản lý hồ sơ và dữ liệu quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này bảo đảm đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Triển khai, đề xuất các chính sách thí điểm để hình thành, quản lý, phát triển mô hình “doanh nghiệp một người” khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Triển khai, đề xuất cơ chế thí điểm xử lý phá sản, xử lý nợ xấu theo thủ tục rút gọn, đặc thù dành riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường

a) Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch hoặc lồng ghép vào các nhiệm vụ, Chương trình, Kế hoạch có liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ quan, địa phương.

b) Bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình hỗ trợ phát triển mô hình “doanh nghiệp một người”, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của ngành, lĩnh vực, địa phương.

c) Căn cứ tình hình, nhu cầu thực tiễn, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng đề án hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, tại địa phương.

d) Định kỳ hằng năm gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch **trước ngày 12 tháng 12** (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược vào chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm, hằng năm của tổ chức mình.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long và các tổ chức thành viên

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp toàn dân; hỗ trợ phụ nữ, thanh niên, người lao động và các nhóm yếu thế tham gia khởi nghiệp sáng tạo; tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

6. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 14

Triển khai các chính sách thí nghiệm cơ chế bảo lãnh tín dụng và cho vay vốn đặc thù đối với các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên công nghệ, tài sản vô hình, tài sản trí tuệ, hợp đồng đặt hàng và các loại tài sản khác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực 14;
- Báo và PTTH Vĩnh Long;
- UBND các xã, phường;
- ĐH, trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- Các DN, tổ chức KHCN trên địa bàn tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, 44.KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục

**NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA
VỀ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 86/NQ-CP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
1	Xây dựng chương trình truyền thông về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh.	Chương trình	Thường xuyên
2	Xây dựng chương trình tuyên truyền, lồng ghép nội dung giáo dục về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trường cao đẳng, đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để hình thành tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp ngay từ trong nhà trường.	Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các tổ chức chính trị - xã hội.	Chương trình tuyên truyền	Thường xuyên
3	Hình thành không gian khởi nghiệp sáng tạo cộng đồng ở mỗi xã, phường.	UBND các xã, phường	Các sở, ngành tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội	Quyết định của UBND xã, phường	Thường xuyên
4	Thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của các sở, ban, ngành, địa phương phù hợp với nhu cầu thực tiễn.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội	Đề án thành lập	Thường xuyên
5	Thí điểm đầu tư và vận hành mô hình khu thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới (nếu cần thiết)	Các sở, ban, ngành, Công an tỉnh theo chức năng và nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2027
6	Thành lập cụm đổi mới sáng tạo địa phương (Innovation Cluster) trên cơ sở tiềm năng và nhu cầu thực tiễn (nếu đủ điều kiện)	Sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các tổ chức chính trị -	Đề án trình cấp có thẩm quyền	Năm 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
			xã hội		
7	Triển khai xây dựng tài liệu, chương trình, khung kỹ năng, tổ chức đào tạo về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong đào tạo đại học, sau đại học.	Cơ sở giáo dục đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ tài liệu	Năm 2027
8	Triển khai Đề án Xây dựng hệ thống đào tạo chuyên sâu về STEM, khởi nghiệp, quản lý công nghệ từ phổ thông đến đại học và sau đại học.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục đại học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch/Đề án trình cấp có thẩm quyền	Năm 2027
9	Triển khai Đề án Phát triển mô hình “Đại học đổi mới sáng tạo”, “Đại học khởi nghiệp”.	Cơ sở giáo dục đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch/Đề án trình cấp có thẩm quyền	Năm 2027
10	Triển khai Chương trình đào tạo 1000 doanh nhân công nghệ xuất sắc.	Cơ sở giáo dục đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch/Đề án trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
11	Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền	Năm 2026
12	Triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Các tổ chức chính trị - xã hội	Đề án trình cấp có thẩm quyền	Năm 2026